

Số: /KH-UBND

Đình Lập, ngày tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 28/10/2025
của Hội đồng nhân dân xã về phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện
Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045
trên địa bàn xã Đình Lập**

Thực hiện Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã về phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã, Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 20/NQ-HĐND vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của UBND xã, Phòng Văn hóa - Xã hội, các cơ quan, đơn vị và các cơ sở giáo dục trên địa bàn; bảo đảm việc triển khai thống nhất, đồng bộ, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

- Xác định việc thực hiện Nghị quyết là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, lâu dài, xuyên suốt; gắn kết quả thực hiện với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn, các cơ sở giáo dục, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng.

- Huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; bảo đảm công bằng trong tiếp cận cơ hội học tập; phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý; tăng cường cơ sở vật chất; đẩy mạnh chuyển đổi số và xã hội hóa giáo dục, hướng tới các mục tiêu đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 đã được HĐND xã quyết nghị.

2. Yêu cầu

- Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ trách nhiệm, rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và tiến độ thực hiện; bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của từng cơ quan, đơn vị.

- Các nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ phải có tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của xã; được cụ thể hóa trong kế hoạch công tác hằng năm và kế hoạch của từng cơ sở giáo dục.

- Quá trình triển khai phải công khai, minh bạch; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và điều chỉnh giải pháp khi cần thiết.

- Gắn kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết với công tác thi đua, khen thưởng, đánh giá trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển giáo dục xã Đình Lập theo hướng toàn diện, hiện đại, bền vững, kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu văn minh nhân loại, bảo đảm công bằng trong tiếp cận cơ hội học tập suốt đời, phù hợp với đặc thù vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Nâng cao chất lượng giáo dục các cấp; phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực người học, chú trọng đạo đức, kỹ năng nghề nghiệp, năng lực số và đổi mới sáng tạo; củng cố hệ thống giáo dục mở, linh hoạt; thúc đẩy phân luồng, giáo dục nghề nghiệp gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển học liệu số, cơ sở dữ liệu ngành; xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng, đồng bộ về cơ cấu và đạt chuẩn trình độ. Phấn đấu đến năm 2030, giáo dục xã Đình Lập đạt mức khá trong nhóm các xã trên địa bàn tỉnh; đến năm 2045, hoàn thành chuyển đổi số toàn diện trong giáo dục, hình thành nền giáo dục thông minh, chất lượng cao, hiện đại, hội nhập sâu rộng.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Giáo dục mầm non

- Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phấn đấu hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo.

- Tỷ lệ huy động trẻ đến trường đạt 65% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ và 100% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo.

- Duy trì 100% trẻ em mầm non đến trường được học 2 buổi/ngày; nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- 100% giáo viên mầm non đạt chuẩn trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục.

- Phấn đấu tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100%; 100% trường mầm non duy trì đạt chuẩn quốc gia.

2.2. Giáo dục phổ thông

- Duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3; trên 99% người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo.

- Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học, cấp trung học cơ sở đạt 100%; tỷ lệ hoàn thành cấp tiểu học, trung học cơ sở đạt 100%.

- Tỷ lệ chuyển cấp từ tiểu học lên trung học cơ sở đạt 100%, từ trung học cơ sở lên trung học phổ thông đạt 100%; 100% học sinh tiểu học, trung học cơ sở được học 2 buổi/ngày.

- 100% giáo viên tiểu học, trung học cơ sở đạt chuẩn trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục.

- Phần đầu tỷ lệ phòng học kiên cố cấp tiểu học, cấp trung học cơ sở đạt 100%; duy trì 100% trường tiểu học, phần đầu 100% trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia.

- Phần đầu tỷ lệ học sinh được tham quan các di tích đã xếp hạng các cấp, tham quan, học tập tại bảo tàng, thư viện, các điểm tham quan trong vùng Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn đạt 80%.

2.3. Giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp

- Phần đầu tỷ lệ người biết chữ mức độ 1 trong độ tuổi từ 15 - 60 đạt 99,8%; duy trì vững chắc đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- Triển khai, đánh giá, công nhận các mô hình học tập trên địa bàn xã; phần đầu xã được công nhận danh hiệu cộng đồng học tập cấp xã, 75% các cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu đơn vị học tập các cấp.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35 - 40%; dịch chuyển cơ cấu trình độ và ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế tri thức và hội nhập.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo; duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3; duy trì 99% người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông. Tỷ lệ huy động trẻ đến trường đạt 67% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ và 100% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo; duy trì các chỉ tiêu đi học đúng độ tuổi, hoàn thành cấp học và chuyển cấp ở mức 100%; duy trì 100% trẻ em mầm non, học sinh tiểu học, trung học cơ sở được học 2 buổi/ngày.

100% giáo viên các cấp học đạt chuẩn trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục; phần đầu tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100%; duy trì 100% trường học đạt chuẩn quốc gia; phần đầu 02 trường nâng chuẩn quốc gia từ mức 1 lên mức 2; xây dựng 01 trường mầm non tư thục trên địa bàn xã.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền và tổ chức thực hiện

- Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì tham mưu UBND xã ban hành, triển khai các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc thực hiện Nghị quyết số 20/NQ-HĐND; đưa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết vào chương trình công tác hằng năm.

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền nội dung Nghị quyết đến cán bộ, công chức, viên chức, nhà giáo, người lao động, học sinh, cha mẹ học sinh và Nhân dân bằng hình thức phù hợp.

- Yêu cầu các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm, xác định rõ chỉ tiêu, nhiệm vụ, tiến độ và trách nhiệm của người đứng đầu.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát; gắn kết quả thực hiện với đánh giá, thi đua, khen thưởng hằng năm.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị và cơ sở giáo dục trên địa bàn.

2. Đổi mới quản lý giáo dục và quản trị nhà trường; đổi mới nội dung, phương pháp dạy học

- Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, tham mưu UBND xã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện đổi mới quản lý nhà nước về giáo dục; phân định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước với trách nhiệm quản trị nội bộ của cơ sở giáo dục; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý, dạy và học.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non và Chương trình giáo dục phổ thông 2018; chú trọng giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học, năng lực tự học và học tập suốt đời.

- Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, pháp luật, kỹ năng sống, thể chất, thể thao, hướng nghiệp, phân luồng và khởi nghiệp.

- Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ; nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo phù hợp trong giáo dục.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan chuyên môn liên quan và các cơ sở giáo dục.

3. Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục, cơ sở vật chất và thiết bị

- Rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp phù hợp với quy mô dân số, điều kiện địa bàn; nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và đội ngũ sau sắp xếp.

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, phòng học, công trình vệ sinh, nước sạch, điện, internet và thiết bị dạy học; phấn đấu tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100%.

- Ưu tiên nguồn lực cho địa bàn khó khăn, vùng dân tộc thiểu số; bảo đảm học sinh được tiếp cận giáo dục thuận lợi.

- Thực hiện các giải pháp duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và xóa mù chữ.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Kinh tế, các cơ quan chuyên môn liên quan và các cơ sở giáo dục.

4. Phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục

- Rà soát số lượng, cơ cấu, chất lượng đội ngũ; tham mưu bố trí, sử dụng đội ngũ phù hợp, bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục.

- Thực hiện lộ trình chuẩn hóa; đến năm 2030, 100% giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục.

- Tổ chức, phối hợp tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực số, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và quản trị nhà trường.

- Thực hiện đầy đủ chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên; quan tâm đội ngũ công tác tại địa bàn khó khăn; khuyến khích, tôn vinh và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Phòng chuyên môn thuộc Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong giáo dục

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu giáo dục, bảo đảm cập nhật, đồng bộ, kết nối theo quy định; tăng cường sử dụng dữ liệu phục vụ quản lý và ra quyết định.

- Đẩy mạnh sử dụng hồ sơ điện tử, nền tảng số, học liệu số, bài giảng điện tử; nghiên cứu, thí điểm các mô hình trường học số, trường học thông minh phù hợp.

- Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản trị, dạy học, kiểm tra và đánh giá; bảo đảm thiết thực, an toàn, hiệu quả.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Phòng chuyên môn Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục.

6. Xã hội hóa, huy động nguồn lực phát triển giáo dục

- Tham mưu huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định.

- Lồng ghép nguồn ngân sách nhà nước với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án và các nguồn lực hợp pháp khác.

- Khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư, hỗ trợ giáo dục; vận động xây dựng quỹ khuyến học, khuyến tài và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Tuyên truyền, vận động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài địa phương tham gia đầu tư xây dựng trường mầm non tư thục trên địa bàn theo quy định.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các cơ sở giáo dục.

7. Kiểm tra, giám sát, đánh giá

- Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 20/NQ-HĐND tại các cơ sở giáo dục.

- Hằng năm tổ chức kiểm tra theo kế hoạch; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế và nhân rộng cách làm hiệu quả.

- Định kỳ tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu; tham mưu UBND xã báo cáo HĐND xã và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- Kết quả kiểm tra, đánh giá là căn cứ tham mưu điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp và phục vụ công tác thi đua, khen thưởng.
- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan chuyên môn liên quan và các cơ sở giáo dục.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí

- Ngân sách nhà nước cấp hằng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.
- Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác.
- Nguồn thu từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; hoạt động liên doanh, liên kết; cho thuê tài sản công theo quy định của pháp luật.
- Nguồn vốn huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

2. Nguyên tắc sử dụng

Hằng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị và cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện; tổng hợp vào dự toán ngân sách hằng năm trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định. Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai và minh bạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu UBND xã chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch.
- Theo dõi, kiểm tra, giám sát các cơ sở giáo dục; tổng hợp kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc và tham mưu UBND xã xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền.
- Chủ trì tham mưu đưa các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển giáo dục vào chương trình công tác hằng năm của UBND xã; tham mưu sơ kết, tổng kết theo yêu cầu.

2. Phòng Kinh tế

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu bảo đảm nguồn lực tài chính và các điều kiện cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ phát triển giáo dục.
- Tham mưu bố trí, lồng ghép các nguồn vốn theo khả năng cân đối ngân sách và quy định hiện hành; phối hợp quản lý, sử dụng kinh phí đúng quy định.

3. Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết; tạo sự đồng thuận và huy động nguồn lực xã hội cho giáo dục.

- Tham gia giám sát việc thực hiện các chính sách, nhiệm vụ phát triển giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ.

4. Các cơ quan, đơn vị liên quan

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp triển khai các nội dung của Kế hoạch; tham mưu UBND xã giải quyết các vấn đề liên quan đến nhân lực, cơ sở vật chất, tài chính, chuyển đổi số và các điều kiện bảo đảm khác.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội trong kiểm tra, đánh giá và tổng hợp kết quả thực hiện.

5. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã

- Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND và Kế hoạch này xây dựng kế hoạch triển khai của đơn vị, cụ thể hóa thành nhiệm vụ, chỉ tiêu hằng năm phù hợp với điều kiện thực tế.

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh; chủ động huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc về UBND xã qua Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp.

Ủy ban nhân dân xã đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc. Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh nội dung cần điều chỉnh, các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã;
- Các đơn vị trường học trên địa bàn xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VH-XH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Chiến Hiệp